

Số: ~~14~~28/TB-SVHTTDL

Nam Định, ngày 10 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Quý 3 năm 2023 của Văn phòng Sở

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 468/SVHTTDL-KHTCH ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý 3 năm 2023 của Văn phòng Sở.

(Phụ biểu số 03 kèm theo)

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định thông báo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

Nơi nhận:

- Các Đ/c PGĐ Sở;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KH-TC&TH.

gy

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Dũng



Phụ lục
THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN
SÁCH QUÍ 3 NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 1428 /TB-SVHTTDL ngày 10/10/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định)

1. Thu phí thuộc lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch.

- Phí cấp thẻ HDV Du lịch, giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, nội địa:
6.450.000 đ.

- Phí thẩm định KD thể thao: 1.800.000 đ.

- Phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn: 7.500.000 đ.

2. Chi ngân sách nhà nước.

2.1. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 là: 15.195.000.000 đ

2.2. Chi ngân sách nhà nước thực hiện là: 3.794.442.200 đ

Trong đó:

a. Chi quản lý nhà nước

Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là: 2.302.045.100 đ

b. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 127.717.000 đ

c. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin

Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 1.140.724.900 đ

d. Chi sự nghiệp thể dục thể thao

Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 223.955.200 đ

Chi ngân sách nhà nước Quý 3 năm 2023 chủ yếu tập trung chi lương và các khoản có tính chất lương, đảm bảo hoạt động có tính chất thường xuyên của đơn vị, các khoản chi sự nghiệp không thường xuyên. Ngoài ra thực hiện tốt chi hoạt động phúc lợi nâng cao đời sống cán bộ, công chức cơ quan; Chi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đột xuất do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh giao./.

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Sở Văn hóa Thể thao và Du
lịch tỉnh Nam Định
Chương: 425

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 0 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý 3 năm 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: *trđ*

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện quý 3/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	45,0	15,7500	35,00	93,47
1	Lệ phí				
2	Phí	45	15,7500	35,00	93,47
	Phí cấp thẻ HDV Du lịch, giấy phép KD lữ hành QT, NĐ	1,00	6,45000	645,00	103,2
	Phí thẩm định KD thể thao	5,000	1,800	36,00	50,0
	Phí thẩm định phân hạng cơ sở lưu trú du lịch	1,00		0,00	
	Phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức	18,00		0,00	
	Phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu	20,00	7,500	37,50	107,1
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	40,5			
1	Chi sự nghiệp	40,5			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	40,5			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	4,50	11,6200	258,22	220,08
1	Lệ phí				
2	Phí	4,500	11,62000	258,22	220,08
	Phí cấp thẻ HDV Du lịch, giấy phép KD lữ hành QT, NĐ	1,00	10,100000	1010,00	234,88
	Phí thẩm định KD thể thao	0,50	0,420	84,00	
	Phí thẩm định phân hạng cơ sở lưu trú du lịch	1,000		0,00	
	Phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện quý 3/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn	2,000	1,100	55,00	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.195,0000	3.794,442200	24,97	140,58
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.195,0000	3.794,442200	24,97	140,58
1	Chi quản lý hành chính	8.672,000	2.302,045100	26,55	115,62
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.572,000	2.302,04510	26,855	115,62
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	100,0000			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	300,000	127,7170	42,572	261,53
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	300,000	127,7170	42,572	261,53
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	4.523,00000	1.140,7249	25,221	16919,68
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.523,00000	1.140,7249	25,221	16919,68
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.700,000	223,95520	13,17	34,32
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.700,000	223,9552	13,17	34,32
II	Nguồn vốn viện trợ				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện quý 3/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 10 tháng 10 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN DŨNG